

Số: /BC-HĐND

Sơn Động, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, giai đoạn 2019-2022

Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện về ban hành Kế hoạch giám sát của HĐND, các Ban, các tổ HĐND và các đại biểu HĐND năm 2023; Quyết định số 81/QĐ-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Thường trực HĐND huyện về việc thành lập đoàn giám sát và Tổ giúp việc Đoàn giám sát về việc thực hiện các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thị trấn đoạn 2019-2022. Đoàn giám sát đã xây dựng kế hoạch và tiến hành giám sát trực tiếp tại UBND huyện, UBND xã, thị trấn.

Qua giám sát, khảo sát thực tế; nghiên cứu các hồ sơ của cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thị trấn và xem xét báo cáo của các đơn vị chịu sự giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC PHỤC VỤ GIÁM SÁT

Nhìn chung, các đơn vị chịu sự giám sát (*UBND huyện, UBND xã, thị trấn*) đã chấp hành cơ bản nghiêm túc việc chuẩn bị các điều kiện phục vụ hoạt động giám sát theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và yêu cầu của Đoàn giám sát: các đơn vị đã xây dựng báo cáo bám sát đề cương; bổ sung các nội dung liên quan theo yêu cầu của Đoàn giám sát, cung cấp tương đối đầy đủ hồ sơ, tài liệu; bố trí đúng thành phần tham gia Hội nghị giám sát, giải trình rõ những nội dung Đoàn giám sát quan tâm.

Tuy nhiên, công tác phục vụ giám sát của một số đơn vị còn hạn chế, chưa kịp thời, chưa nghiêm túc như: chất lượng báo cáo thấp, không đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Đoàn giám sát; có nội dung chưa chính xác, còn sai sót về số liệu, một số nội dung đánh giá còn chung chung; chưa chấp hành nghiêm thời gian gửi báo cáo, thiếu nghiêm túc, không kịp thời, còn để đôn đốc nhiều lần¹.

II. KẾT QUẢ CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

1. Những kết quả đạt được

Trước khi thực hiện sáp nhập theo Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính

¹ Xã Thanh Luận, An Lạc, Hữu Sản, Long Sơn, Đại Sơn

cấp xã, huyện Sơn Động có 21 xã và 2 thị trấn² với 177 thôn, tổ dân phố³ (trong đó có 14 xã đặc biệt khó khăn, 28 thôn đặc biệt khó khăn của xã vùng II). Sau khi sáp nhập 12 đơn vị hành chính cấp xã thành 06 đơn vị hành chính mới⁴, giảm từ 23 xã, thị trấn xuống 17 xã, thị trấn⁵. Năm 2021 sau khi thực hiện sáp nhập thôn trên địa bàn huyện còn 124 thôn tổ, dân phố⁶.

(Kèm theo Phụ lục số 1).

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành văn bản triển khai thực hiện

Trong giai đoạn 2019-2022, căn cứ quy định của pháp luật, UBND huyện thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm túc các Nghị định số 92/2009/NĐ-CP; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh về công tác cán bộ, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để cụ thể hóa quy định số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại địa phương⁷.

Công tác tuyên truyền, quán triệt quy định của pháp luật và tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác bầu cử. Thực hiện tuyên dụng, sử dụng, quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách theo quy định. UBND và Chủ tịch UBND huyện ban hành trên 750 quyết định thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức như: Quyết định nâng lương thường xuyên; Quyết định giải quyết chế độ mai táng phí; Quyết định nâng phụ cấp thâm niên; Quyết định xếp lương cho cán bộ; miễn nhiệm, bổ nhiệm phó trưởng công an, phó chỉ huy quân sự xã, Quyết định kỷ luật...

² 04 xã loại I (Tuấn Đạo, Dương Hưu, Long Sơn, An Lạc); 17 xã, thị trấn loại II (Thị trấn Thanh Sơn, các xã: Phúc Thắng, Thanh Luận, Vân Sơn, Lê Viễn, An Lập, Hữu Sản, Vĩnh Khương, An Bá, Cẩm Đàn, Chiên Sơn, An Châu, Giáo Liêm, Quế Sơn, Thạch Sơn, Tuấn Mậu, Yên Định); 02 xã, thị trấn loại III (Thị trấn An Châu và xã Bông Am).

³ 87 thôn, tổ dân loại I; 68 thôn, tổ dân loại II; 22 thôn, tổ dân loại III.

⁴ 1. xã Vĩnh An (xã Vĩnh Khương nhập với xã An Lập); 2. thị trấn An Châu (xã An Châu nhập với thị trấn An Châu); 3. xã Phúc Sơn (xã Thạch Sơn nhập với xã Phúc Thắng); 4. thị trấn Tây Yên Tử (xã Tuấn Mậu nhập với thị trấn Thanh Sơn); 5. xã Đại Sơn (xã Chiên Sơn nhập với xã Quế Sơn); 6. xã Tuấn Đạo (xã Tuấn Đạo nhập với xã Bông Am).

⁵ 06 xã, thị trấn loại I (Tuấn Đạo, Dương Hưu, Long Sơn, An Lạc, Vĩnh An và thị trấn An Châu); 11 xã, thị trấn loại II (Thị trấn Tây yên tử, xã An Bá, xã Hữu Sản, xã Vân Sơn, xã Lê Viễn, xã Cẩm Đàn, xã Giáo Liêm, xã Đại Sơn, xã Phúc Sơn, xã Thanh Luận, xã Yên Định).

⁶ 63 thôn, tổ dân loại I; 26 thôn, tổ dân loại II; 35 thôn, tổ dân loại III.

⁷ Công văn số 892/UBND-NC ngày 01/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã và Cán bộ Khuyến nông cơ sở, Cán bộ Thú y cơ sở; Công văn số 1673/UBND-NC ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã; Công văn số 1620/UBND-NC ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc rà soát và đề xuất giải pháp bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã đôi dư; Công văn số 1691/UBND-NC ngày 15/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc tiếp tục rà soát và đề xuất giải pháp bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã đôi dư; Công văn số 2567/UBND-NC ngày 06/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc báo cáo thống kê số lượng thôn, tổ dân phố; số lượng cán bộ, công chức cấp xã; Công văn số 2662/UBND-NC ngày 13/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã; Công văn số 1863/UBND-NC ngày 13/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc rà soát, tổng hợp cán bộ, công chức cấp xã chưa có chứng chỉ bồi dưỡng QLNN;

1.2. Việc thực hiện quy định về chức danh, số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Thực hiện Luật cán bộ, công chức và Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Năm 2019 huyện được giao 533 chỉ tiêu cán bộ công chức cấp xã. Năm 2022 thực hiện theo Nghị định số 34 huyện được giao 448 chỉ tiêu cán bộ công chức cấp. So với năm 2019 giảm 85 chỉ tiêu cán bộ công chức cấp xã, 04 chỉ tiêu cán bộ khuyến nông cơ sở; 02 chỉ tiêu cán bộ thú y cơ sở;

Số lượng cán bộ, công chức dôi dư là 96 người, 19 cán bộ khuyến nông cơ sở; 21 cán bộ thú y cơ sở, 06 Công chức dự án 500.

1.3. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Năm 2019 có 428 người người hoạt động không chuyên trách ở các xã, thị trấn, 2.644 người làm công việc ở thôn, tổ dân phố; Đến ngày 31/12/2022 là 204 người hoạt động không chuyên trách ở các xã, thị trấn; 1.495 người làm công việc ở thôn, tổ dân phố (Giảm 224 người hoạt động không chuyên trách ở các xã, thị trấn, giảm 1.149 người làm công việc ở thôn, tổ dân phố).

(Kèm theo Phụ lục số 2).

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định 34 đã được UBND huyện triển khai thực hiện kịp thời. Sau khi sắp xếp theo quy định mới, các địa phương cơ bản xác định được số lượng cán bộ, các đơn vị thực hiện sáp nhập có số lượng dôi dư lớn, lãnh đạo các đơn vị đã tích cực làm công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động để giải quyết dần những người gần đến tuổi nghỉ hưu hoặc hạn chế năng lực, đủ điều kiện thực hiện chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo quy định⁽⁸⁾.

1.4. Việc giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã

UBND huyện đã quan tâm rà rà soát, sắp xếp lại bộ máy cấp xã theo Nghị định 34 và nghị quyết của HĐND tỉnh, số biên chế dôi dư là 133 người. Đến 31/12/2022, đã có 322 người được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định; còn lại 79 cán bộ, công chức dôi dư chưa được giải quyết.

⁽⁸⁾ Trong đó: Nghị theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có 16 người; nghị theo NĐ 108/2014/NĐ-CP và NĐ 133/2018/NĐ-CP có 25 người; nghỉ hưu và thôi việc có 32 người.

1.5. Việc thực hiện quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Việc tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện đúng quy trình, quy định. UBND huyện đã xây dựng đề án trình Sở Nội vụ phê duyệt trước khi thực hiện quy trình, thủ tục tuyển dụng, tiếp nhận, phân công công tác đối với công chức cấp xã theo quy định của pháp luật. Trong giai đoạn 2019 - 2022, đã tổ chức các đợt tuyển dụng công chức cấp xã bằng hình thức thi tuyển và xét tuyển⁽⁹⁾.

Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, UBND huyện đã hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thống nhất với Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp đề nghị cụ thể số lượng, đối tượng đảm nhiệm các chức danh theo quy định.

1.6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã

UBND các cấp luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước ở cơ sở, lý luận chính trị, giáo dục quốc phòng, an ninh, tin học cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách. Giai đoạn 2019-2022, đã tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho hơn 1.270 lượt cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tham gia.

1.7. Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức cấp xã

Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật⁽¹⁰⁾, hằng năm ban hành kế hoạch luân chuyển cán bộ công chức dôi dư từ các xã, thị trấn dôi dư sang các xã sáp nhập để kéo dài thời gian bố trí, sắp xếp. Từ năm 2019 đến năm 2022 đã luân chuyển 47 cán bộ, công chức cấp xã.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc sắp xếp, tổ chức bộ máy ở một số xã chưa thực hiện đúng theo Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang¹¹; việc sắp xếp ở một số xã chưa hợp lý, có nơi, cùng một chức danh đã thừa công chức nhưng vẫn điều chuyển, bố trí thêm làm tăng số lượng dôi dư theo chức danh.

⁽⁹⁾ Từ 2019 - 2022, toàn huyện tuyển dụng mới 06 công chức;

⁽¹⁰⁾ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng.

⁽¹¹⁾ xã Thanh luận bố trí thừa 01 Công chức Tư pháp, thiếu 01 Công chức Văn hóa-Xã hội; xã Cẩm Đàn bố trí thừa 01 Công chức Tài chính-Kế toán, thiếu 01 Công chức Địa chính-Nông nghiệp; xã Hữu Sản bố trí thừa 01 Công chức Tài chính-Kế toán, thiếu 01 Công chức Văn hóa-Xã hội.

- Số lượng Cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn theo quy định¹² hiện vẫn còn 24 công chức chỉ có bằng chuyên môn từ cao đẳng trở xuống; chất lượng công tác, năng lực của một số cán bộ, công chức vẫn còn hạn chế.

- Một số địa phương bố trí công chức chưa phù hợp với vị trí việc làm, số lượng người làm chưa tương ứng với khối lượng công việc, như: lĩnh vực địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường, tư pháp - hộ tịch khối lượng công việc nhiều nhưng lại thiếu công chức; trong khi đó lĩnh vực tài chính - kế toán khối lượng công việc ít nhưng thừa công chức⁽¹³⁾.

- Việc bố trí người hoạt động không chuyên trách tại xã, thôn, bản, tổ dân phố thực hiện chưa đúng quy định, có địa phương còn bố trí theo chủ quan của cấp xã.

- Trình độ, năng lực của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa đồng đều, chưa được đào tạo chuyên sâu. Việc phân công nhiệm vụ, quản lý thời gian làm việc đối với những người hoạt động không chuyên trách chưa có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nên hình thức, phương pháp bố trí, quản lý giữa các địa phương chưa có sự thống nhất.

- Việc phân công kiêm nhiệm, chi trả phụ cấp cho cán bộ, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm tại một số xã thực hiện chưa đúng¹⁴ theo quy định tại Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh.

- Chưa thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố khi còn dư quỹ phụ cấp, bồi dưỡng theo mức khoán còn dư.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc áp dụng các quy định trong cùng một thời điểm (như: sắp xếp bộ máy theo Nghị định 34; sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 813/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Đề án “Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh”) làm giảm biên chế, tăng số lượng dôi dư, khó khăn trong thực hiện tinh giản biên chế và việc thực hiện lộ trình giải quyết cán bộ, công chức dôi dư đối với các xã, thị trấn thực hiện sáp nhập.

⁽¹²⁾ Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 1 Thông tư 13/2019/TT-BNV, từ ngày 25/12/2019, công chức cấp xã bắt buộc phải tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã. Đối với công chức đã tuyển dụng mà chưa đạt đủ tiêu chuẩn theo quy định thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày thông tư này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ theo quy định.

⁽¹³⁾ xã Đại Sơn bố trí 3 Tài chính-Kế toán, Thị trấn An Châu bố trí 03 Tài chính-Kế toán.

¹⁴ xã Đại Sơn phân công Công chức cấp xã kiêm nhiệm thêm 02 chức danh người hoạt động không chuyên trách, xã Yên Định chi trả cho người hoạt động không chuyên trách 100% phụ cấp của chức danh thứ 3.

- Các quy định về giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức như: Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đều yêu cầu có đơn đăng ký của cá nhân nhưng nếu cán bộ, công chức không tự viết đơn thì rất khó cho việc sắp xếp, giải quyết chế độ đối với những trường hợp không đạt tiêu chuẩn.

- Chưa có văn bản quy định về tiêu chuẩn, điều kiện làm việc, nhiệm vụ cụ thể của những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, vì vậy, trong quá trình thực hiện công việc nếu có vi phạm xảy ra rất khó xử lý trách nhiệm cá nhân, dẫn đến khó khăn trong quản lý, đánh giá kết quả công tác.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Từ năm 2019 trở về trước, đa số các xã, thị trấn đều bố trí tối đa số lượng cán bộ, công chức theo biên chế được giao tại Nghị định 92 nên khi sắp xếp hoặc sáp nhập đơn vị hành chính theo quy định số lượng dôi dư nhiều.

- Số cán bộ, công chức cấp xã chưa đạt chuẩn về bằng cấp chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BNV, ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ, đa số là người lớn tuổi, sắp nghỉ hưu nên khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, bằng cấp.

- Số công chức dôi dư có độ tuổi còn trẻ, bằng cấp chuyên môn đạt chuẩn, năng lực thực hiện nhiệm vụ tốt nên khó thực hiện việc giải quyết dôi dư. Một số trường hợp công chức dôi dư là người lớn tuổi nhưng chưa đủ điều kiện về thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc để có thể thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nên việc vận động giải quyết chế độ là khó thực hiện.

III. KIẾN NGHỊ

Để việc thực hiện các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn được nghiêm túc, đúng quy định, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện kiến nghị UBND huyện một số nội dung sau:

1. Đối với UBND huyện:

- Tổ chức kiểm tra, rà soát đối với cán bộ, công chức cấp xã trong việc sắp xếp, tổ chức bộ máy theo quy định tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang;

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, đồng thời chỉ đạo đơn vị có liên quan đến trường hợp cán bộ, công chức tại một số xã dôi dư theo Nghị định 34, đã được điều động thực hiện nhiệm vụ ở đơn vị khác, nhưng đơn vị cũ vẫn chi trả phụ cấp cấp ủy;

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát lại nguồn kinh phí cấp hàng năm, so với quyết toán năm để đánh giá việc chi đúng, chi đủ theo quy định; đồng thời đề nghị xuất toán số kinh phí chi trả cho cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã không đúng theo Nghị quyết số 45 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Hướng dẫn số 07/HD/HU ngày 27/6/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng tháng trên địa bàn huyện, từ đó từng bước sàng lọc và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Bố trí công chức phù hợp với chuyên môn và theo vị trí việc làm;

- Thực hiện việc chi trả chế độ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo đúng quy định tại Nghị quyết số: 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, Nghị quyết số: 27/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang;

- Xuất toán số kinh phí chi trả sai đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm thêm các chức danh (xã Đại Sơn, Yên Định ...)

- Bố trí người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm không quá 03 chức danh theo quy định (Thị trấn tây yên tử).

Trên đây là kết quả giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, giai đoạn 2019-2022. Đoàn Giám sát trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Tổ Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐVP, CVTH.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Chu Thị Toan**

Đơn vị: Huyện Sơn Động

Phụ lục số 01

**PHÂN LOẠI, SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ, THỊ TRẤN
THÔN, TỔ DÂN PHỐ LOẠI (I, II, III)**

TT	Đơn vị	Phân loại						Ghi chú
		Cấp xã, thị trấn			Cấp thôn			
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 1	Loại 2	Loại 3	
1	TT An Châu	x			11	3	1	
2	TT Tây Yên Tử		x		5	1	1	
3	Xã An Bá		x		4	1	1	
4	Xã Dương Hưu	x			5	2	1	
5	Xã Long Sơn	x			4	1	0	
6	Xã An Lạc	x			2	5	3	
7	Xã Hữu Sản		x		1	1	2	
8	Xã Vân Sơn		x		3	0	1	
9	Xã Lệ Viễn		x		3	0	3	
10	Xã Vĩnh An	x			8	2	2	
11	Xã Cẩm Đàn		x		4	1	1	
12	Xã Giáo Liêm		x		3	1	0	
13	Xã Đại Sơn		x		1	2	6	
14	Xã Phúc Sơn		x		0	1	5	
15	Xã Thanh Luận		x		3	0	1	
16	Xã Tuấn Đạo	x			1	4	7	
17	Xã Yên Định		x		5	1	0	
	Tổng				63	26	35	

Đơn vị: Huyện Sơn Động

Phụ lục số 02

**CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH
XÃ, THỊ TRẤN**

STT	Chức danh	Xã, thị trấn loại 1	Xã, thị trấn loại 2	Cộng
1	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	6	10	16
2	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;	6	11	17
3	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	6	11	17
4	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	5	10	15
5	Phó Bí thư Đoàn TN	6	11	17
6	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	5	11	16
7	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	6	8	14
8	Phó trưởng Công an xã, thị trấn			0
9	Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự	6	10	16
10	Thủ quỹ, văn thư, lưu trữ;	6	7	13
11	Đài truyền thanh- Quản lý văn hóa, thông tin, thể thao	6	11	17
12	Chủ tịch Hội chữ thập đỏ	4	9	13
13	Phó ban Tổ chức Đảng ủy	4	6	10
14	Phó chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	3	6	9
15	Văn phòng Đảng ủy	4	10	14
Tổng		73	131	204